



# Xử lý ngoại lệ và Đọc-Ghi file trong Java

---

CN.TRẦN HẢI LONG

BỘ MÔN CNPM – KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – TRƯỜNG ĐHSPHN

EMAIL: [longth@hnue.edu.vn](mailto:longth@hnue.edu.vn)

PHONE: 0966736098



# Nội dung

---

- I. Xử lý ngoại lệ**
- II. Đọc-Ghi file**
- III. Serializable Interface**
- IV. Đọc-Ghi Object vào file**



# I. Xử lý ngoại lệ



# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.1 Khái niệm cơ bản

## 1.2 Khối lệnh try...catch

## 1.3 Từ khóa throw

## 1.4 Từ khóa throws



# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.1 Khái niệm cơ bản



# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.1 Khái niệm cơ bản

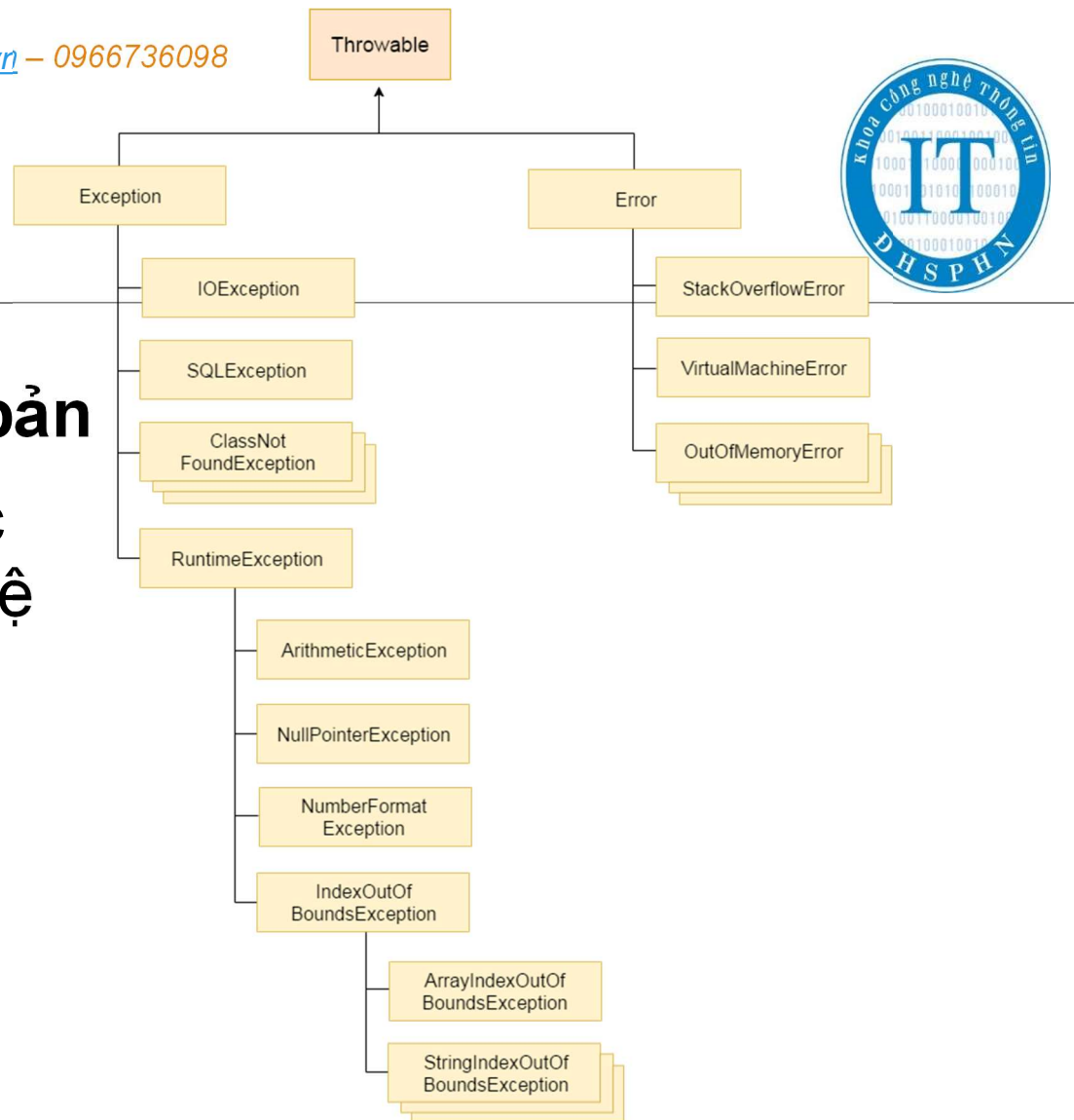
- ❖ Exception Handling hay xử lý ngoại lệ là một cơ chế mạnh mẽ giúp xử lý các lỗi runtime để có thể duy trì luồng bình thường của ứng dụng.



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.1 Khái niệm cơ bản

❖ Hệ thống cấp bậc của các lớp ngoại lệ trong Java





# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.1 Khái niệm cơ bản

- ❖ Các kiểu của ngoại lệ
  - Checked Exception
  - Unchecked Exception
  - Error





# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.1 Khái niệm cơ bản

❖ Các từ khóa xử lý ngoại lệ trong java

1. try
2. catch
3. finally
4. throw
5. throws



# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.2 Khối lệnh try...catch



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.2 Khối lệnh try...catch

- ❖ Khối lệnh try trong java được sử dụng để chứa một đoạn code có thể xảy ra một ngoại lệ.
- ❖ Sau khối lệnh **try** bạn phải khai báo khối lệnh **catch** hoặc **finally** hoặc cả hai.



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.2 Khối lệnh try...catch

```
try {  
    //  
    //Khối lệnh có thể xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
} catch (Exception e) {  
    //  
    //Khối lệnh xử lý khi xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
}
```



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.2 Khối lệnh try...catch

```
try {  
    //  
    //Khối lệnh có thể xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
} finally {  
    //  
    //Khối lệnh xử lý khi xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
}
```



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.2 Khối lệnh try...catch

```
try {  
    //  
    //Khối lệnh có thể xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
} catch (Exception e) {  
    //  
    //Khối lệnh xử lý khi xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
} finally {  
    //  
    //Khối lệnh xử lý cuối cùng sau đó  
    //  
}
```



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.2 Khối lệnh try...catch

```
try {  
    //  
    //Khối lệnh có thể xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
} catch (ArithmeticException e) {  
    //  
    //Khối lệnh xử lý khi xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
} catch (ArrayIndexOutOfBoundsException e) {  
    //  
    //Khối lệnh xử lý khi xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
} catch (Exception e) {  
    //  
    //Khối lệnh xử lý khi xảy ra ngoại lệ hoặc lỗi  
    //  
} finally {  
    //  
    //Khối lệnh xử lý cuối cùng sau đó  
    //  
}
```



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.2 Khối lệnh try...catch

```
ArrayList<String> listNumber = new ArrayList<>();
int sum = 0;
listNumber.add("1");
listNumber.add("2");
listNumber.add(null);
listNumber.add("3");
listNumber.add("4a");
for (int i = 0; i < listNumber.size(); i++) {
    try {
        sum = sum + Integer.parseInt(listNumber.get(i));
    } catch (Exception e) {
        System.err.println("Bi loi tai phan tu thu " + i + ": ");
        e.printStackTrace();
        listNumber.set(i, "-1");
        sum = sum + Integer.parseInt(listNumber.get(i));
    }
}
System.out.println("Sum = " + sum);
```





# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.3 Từ khóa throw



# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.3 Từ khóa throw

- ❖ Từ khóa **throw** trong java được sử dụng để ném ra một ngoại lệ cụ thể.



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.3 Từ khóa throw

```
int age = 16;
if(age < 18) {
    throw new ArithmeticException("Chua du tuoi tham gia...");
}else {
    System.out.println("Welcome...");
}
```



# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.4 Từ khóa throws



# I. Xử lý ngoại lệ

---

## 1.4 Từ khóa throws

- ❖ Từ khóa **throws** trong java được sử dụng để khai báo một ngoại lệ.



# I. Xử lý ngoại lệ

## 1.4 Từ khóa throws

```
public static void main(String[] args) throws IOException{
    FileOutputStream fileOutputStream = null;
    String name = "Nguyen Van Anh";
    try {
        fileOutputStream = new FileOutputStream(new File("D:\\data.txt"));
        byte[] nameByte = name.getBytes();
        fileOutputStream.write(nameByte);
    } catch (Exception e) {
        System.err.println("Something went wrong...");
        e.printStackTrace();
    } finally {
        System.out.println("Write to file successfully...");
        fileOutputStream.close();
    }
}
```



## II. Đọc-Ghi file



## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.1 Lớp FileOutputStream

### 2.2 Lớp FileInputStream

### 2.3 Lớp FileWriter

### 2.4 Lớp FileReader

### 2.5 Lớp Scanner





## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.1 Lớp FileOutputStream



## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.1 Lớp FileOutputStream

- ❖ Dùng để ghi dữ liệu vào file.
- ❖ Dữ liệu được ghi theo định dạng byte.
- ❖ Package: `java.io.FileOutputStream`



## II. Đọc-Ghi file

### 2.2 Lớp FileOutputStream

Constructor	Description
<code>FileOutputStream(String filePath)</code>	Creates a new file. It gets file name in <a href="#">string</a> .
<code>FileOutputStream(File file)</code>	Creates a new file. It gets file name in File <a href="#">object</a> .



## II. Đọc-Ghi file

### 2.1 Lớp FileOutputStream

Method	Description
protected void finalize()	It is used to clean up the connection with the file output stream.
void write(byte[] ary)	It is used to write <b>ary.length</b> bytes from the byte <a href="#">array</a> to the file output stream.
FileChannel getChannel()	It is used to return the file channel object associated with the file output stream.
FileDescriptor getFD()	It is used to return the file descriptor associated with the stream.
void close()	It is used to closes the file output stream.



## II. Đọc-Ghi file

### 2.1 Lớp FileOutputStream

```
File file = new File("D:\\data.txt");
FileOutputStream fileOutputStream = new FileOutputStream(file);
String name = "Nguyen Van Anh";
byte byteName[] = name.getBytes();
try {
    fileOutputStream.write(byteName);
    System.out.println("Write to " + file.getName() + " successfully...");
} catch (IOException e) {
    // TODO Auto-generated catch block
    System.err.println("Something went wrong!");
    e.printStackTrace();
} finally {
    fileOutputStream.close();
}
```



## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.2 Lớp FileInputStream



## II. Đọc-Ghi file

### 2.2 Lớp FileInputStream

- ❖ Dùng để đọc dữ liệu từ file.
- ❖ Thường dùng để đọc dữ liệu dạng byte như: hình ảnh, video, âm thanh, văn bản, ...
- ❖ Package: `java.io.FileInputStream`



## II. Đọc-Ghi file

### 2.2 Lớp FileInputStream

Constructor	Description
<code>FileInputStream(String filePath)</code>	It gets filename in <a href="#">string</a> . It opens the given file in read mode. If file doesn't exist, it throws <code>FileNotFoundException</code> .
<code>FileInputStream(File file)</code>	It gets filename in <a href="#">file</a> instance. It opens the given file in read mode. If file doesn't exist, it throws <code>FileNotFoundException</code> .





## II. Đọc-Ghi file

### 2.2 Lớp FileInputStream

Method	Description
int available()	It is used to return the estimated number of bytes that can be read from the input stream.
int read()	It is used to read the byte of data from the input stream.
long skip(long x)	It is used to skip over and discards x bytes of data from the input stream.
FileChannel getChannel()	It is used to return the unique FileChannel object associated with the file input stream.
FileDescriptor getFD()	It is used to return the <a href="#">FileDescriptor</a> object.
protected void finalize()	It is used to ensure that the close method is call when there is no more reference to the file input stream.
void close()	It is used to closes the <a href="#">stream</a> .



## II. Đọc-Ghi file

### 2.2 Lớp FileInputStream

```
File file = new File("D:\\data.txt");
FileInputStream fileInputStream = new FileInputStream(file);
String name = "";
int key;
try {
    while((key = fileInputStream.read()) != -1) {
        name = name + (char)key;
    }
} catch (IOException e) {
    // TODO Auto-generated catch block
    System.err.println("Something went wrong!");
    e.printStackTrace();
} finally {
    fileInputStream.close();
}
System.out.println("Name = " + name);
```



## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.3 Lớp FileWriter



## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.3 Lớp FileWriter

- ❖ Dùng để ghi dữ liệu vào file.
- ❖ Thường dùng để ghi dữ liệu dạng chuỗi hoặc ký tự vào file.
- ❖ Package: `java.io.FileWriter`



## II. Đọc-Ghi file

### 2.3 Lớp FileWriter

Constructor	Description
FileWriter(String filePath)	Creates a new file. It gets file name in <a href="#">string</a> .
FileWriter(File file)	Creates a new file. It gets file name in File <a href="#">object</a> .



## II. Đọc-Ghi file

### 2.3 Lớp FileWriter

Method	Description
<code>void write(String text)</code>	It is used to write the string into FileWriter.
<code>void write(char c)</code>	It is used to write the char into FileWriter.
<code>void write(char[] c)</code>	It is used to write char array into FileWriter.
<code>void flush()</code>	It is used to flushes the data of FileWriter.
<code>void close()</code>	It is used to close the FileWriter.



## II. Đọc-Ghi file

### 2.3 Lớp FileWriter

```
File file = new File("D:\\data.txt");
FileWriter fileWriter = new FileWriter(file);
String name = "Nguyen Van Anh";
try {
    fileWriter.write(name);
    System.out.println("Write to " + file.getAbsolutePath() + " successfully...");
} catch (IOException e) {
    // TODO Auto-generated catch block
    System.err.println("Something went wrong!");
    e.printStackTrace();
} finally {
    fileWriter.close();
}
```



## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.4 Lớp FileReader





## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.4 Lớp FileReader

- ❖ Dùng để đọc dữ liệu từ file.
- ❖ Thường dùng để đọc dữ liệu dạng chuỗi hoặc ký tự từ file.
- ❖ Package: `java.io.FileReader`



## II. Đọc-Ghi file

### 2.4 Lớp FileReader

Constructor	Description
<code>FileReader(String filePath)</code>	It gets filename in <a href="#">string</a> . It opens the given file in read mode. If file doesn't exist, it throws <code>FileNotFoundException</code> .
<code>FileReader(File file)</code>	It gets filename in <a href="#">file</a> instance. It opens the given file in read mode. If file doesn't exist, it throws <code>FileNotFoundException</code> .



## II. Đọc-Ghi file

### 2.4 Lớp FileReader

Method	Description
int read()	It is used to return a character in ASCII form. It returns -1 at the end of file.
void close()	It is used to close the FileReader class.



## II. Đọc-Ghi file

### 2.4 Lớp FileReader

```
File file = new File("D:\\data.txt");
FileReader fileReader = new FileReader(file);
String name = "";
int key;
try {
    while((key = fileReader.read()) != -1){
        name = name + (char)key;
    }
} catch (Exception e) {
    // TODO Auto-generated catch block
    System.err.println("Something went wrong!");
    e.printStackTrace();
} finally {
    fileReader.close();
}
System.out.println("Name = " + name);
```



## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.5 Lớp Scanner



## II. Đọc-Ghi file

---

### 2.5 Lớp Scanner

- ❖ Dùng để đọc dữ liệu từ file.
- ❖ Thường dùng để đọc dữ liệu dạng số, chuỗi hoặc ký tự từ file.
- ❖ Package: `java.util.Scanner`



## II. Đọc-Ghi file

### 2.5 Lớp Scanner

```
File file = new File("D:\\data.txt");
Scanner sc = new Scanner(file);
String name = "";
try {
    name = sc.nextLine();
} catch (Exception e) {
    // TODO Auto-generated catch block
    System.err.println("Something went wrong!");
    e.printStackTrace();
} finally {
    sc.close();
}
System.out.println("Name = " + name);
```



## III. Serializable Interface





## III. Serializable Interface

---

### 3.1 Khái niệm cơ bản

### 3.2 Từ khóa transient



## III. Serializable Interface

---

### 3.1 Khái niệm cơ bản



## III. Serializable Interface

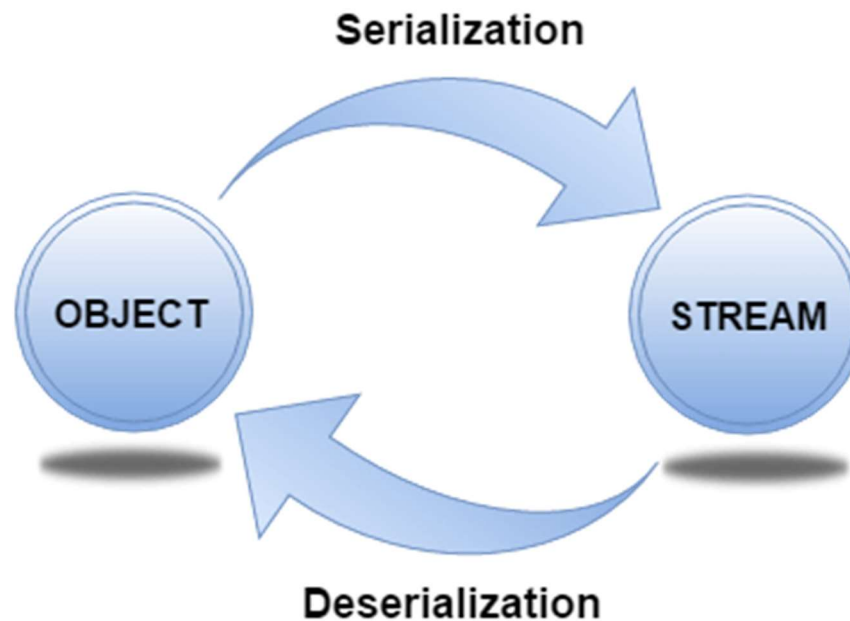
### 3.1 Khái niệm cơ bản

- ❖ Serialization là cơ chế ghi lại trạng thái của object thành các byte dữ liệu (Byte stream).
- ❖ Thường dùng trong Hibernate, JPA,...
- ❖ Quá trình ngược lại là Deserialization, chuyển đổi từ các byte dữ liệu thành các object .
- ❖ Package: `java.io.Serializable`



# III. Serializable Interface

## 3.1 Khái niệm cơ bản





## III. Serializable Interface

### 3.1 Khái niệm cơ bản

```
1  import java.io.Serializable;
2
3  public class Student implements Serializable {
4      int id;
5      String name;
6
7      public Student(int id, String name) {
8          this.id = id;
9          this.name = name;
10     }
11 }
```



## III. Serializable Interface

---

### 3.2 Từ khóa transient



## III. Serializable Interface

---

### 3.2 Từ khóa transient

- ❖ Trong quá trình Đọc-Ghi đối tượng, nếu muốn loại bỏ thuộc tính nào thì ta phải khai báo transient cho thuộc tính đó.



## III. Serializable Interface

### 3.2 Từ khóa transient

```
1  import java.io.Serializable;
2
3  public class Student implements Serializable {
4      int id;
5      String name;
6      transient int age;
7
8      public Student(int id, String name, int age) {
9          this.id = id;
10         this.name = name;
11         this.age = age;
12     }
13 }
```





## IV. Đọc-Ghi Object vào file



## **IV. Đọc-Ghi Object vào file**

---

### **4.1 Lớp ObjectOutputStream**

### **4.2 Lớp ObjectInputStream**



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

---

### 4.1 Lớp ObjectOutputStream



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

### 4.1 Lớp ObjectOutputStream

- ❖ Sử dụng để ghi các kiểu dữ liệu nguyên thủy hoặc các đối tượng Java vào một OutputStream.
- ❖ Chỉ có các đối tượng thuộc lớp implements Serializable Interface mới có thể được ghi vào stream.



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

### 4.1 Lớp ObjectOutputStream

Constructor	Mô tả
<code>public ObjectOutputStream(OutputStream out)</code>	Tạo một ObjectOutputStream ghi vào OutputStream được chỉ định.



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

### 4.1 Lớp ObjectOutputStream

Phương thức	Mô tả
<code>public final void writeObject(Object obj)</code>	Ghi một đối tượng được chỉ định tới ObjectOutputStream.
<code>public void flush()</code>	Làm sạch ObjectOutputStream hiện tại.
<code>public void close()</code>	Đóng ObjectOutputStream hiện tại.



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

### 4.1 Lớp ObjectOutputStream

```
File file = new File("D:\\data.txt");
FileOutputStream fileOutputStream = new FileOutputStream(file);
ObjectOutputStream objectOutputStream = new ObjectOutputStream(fileOutputStream);
ArrayList<Student> listStudents = new ArrayList<>();
listStudents.add(new Student("SV001", "CNTT", 3.0, "Nguyen Van Anh", true, 20));
listStudents.add(new Student("SV002", "TOANTIN", 3.95, "Vu Thu Trang", true, 21));
listStudents.add(new Student("SV003", "VATLI", 3.23, "Tran Ngoc Nam", false, 22));
listStudents.add(new Student("SV004", "HOAHOC", 3.37, "Ngo Minh Hang", true, 20));
listStudents.add(new Student("SV005", "TIENGANH", 3.45, "Dang Tuan Anh", false, 23));
try {
    objectOutputStream.writeObject(listStudents);
    System.out.println("Write list student to \"" + file.getAbsolutePath() + "\" successfully...");
} catch (IOException e) {
    // TODO Auto-generated catch block
    System.out.println("Something went wrong!");
    e.printStackTrace();
} finally {
    objectOutputStream.close();
    fileOutputStream.close();
}
```



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

---

### 4.2 Lớp ObjectInputStream





## IV. Đọc-Ghi Object vào file

### 4.2 Lớp ObjectInputStream

- ❖ Sử dụng để đọc các kiểu dữ liệu nguyên thủy hoặc các đối tượng Java đã được ghi bằng ObjectOutputStream.
- ❖ Chỉ có các đối tượng thuộc lớp implements Serializable Interface mới có thể Deserialization để đọc được dữ liệu.



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

### 4.2 Lớp ObjectInputStream

Constructor	Mô tả
<code>public ObjectInputStream(InputStream in)</code>	Tạo ra một ObjectInputStream đọc từ InputStream đã chỉ định.



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

### 4.2 Lớp ObjectInputStream

Phương thức	Mô tả
public final Object readObject()	Đọc một đối tượng từ input stream.
public void close()	Đóng ObjectInputStream hiện tại.



## IV. Đọc-Ghi Object vào file

### 4.2 Lớp ObjectInputStream

```
File file = new File("D:\\data.txt");
FileInputStream fileInputStream = new FileInputStream(file);
ObjectInputStream objectInputStream = new ObjectInputStream(fileInputStream);
ArrayList<Student> listStudents = new ArrayList<>();
try {
    listStudents = (ArrayList<Student>) objectInputStream.readObject();
} catch (Exception e) {
    // TODO Auto-generated catch block
    System.out.println("Something went wrong!");
    e.printStackTrace();
} finally {
    objectInputStream.close();
    fileInputStream.close();
}
for(int i = 0; i < listStudents.size(); i++) {
    listStudents.get(i).display();
}
```



**THANKS FOR WATCHING**